

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Lào Cai
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hàng hóa, thực hiện Dự án “Phát triển vùng nguyên liệu lúa Sóng Cù theo hướng hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại xã Bản Xèo, xã Bát Xát, xã Bản Lầu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2024-2025”, năm 2025
- Tên gói thầu: Gói 1: Mua sắm Mua phân bón, thuốc, BVTV thực hiện Dự án “Phát triển vùng nguyên liệu lúa Sóng Cù theo hướng hữu cơ gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại Xã Bản Xèo, xã Bát Xát, xã Bản Lầu tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2024-2025”, năm 2025
- Giá gói thầu: 2.021.448.000 VND
- Nguồn vốn: Nguồn NSNN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (lựa chọn nhà thầu qua mạng)
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn- 01 túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 10/2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng)
- Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung

- Nhà thầu đủ điều kiện cung cấp và hàng hóa được phép lưu hành trên thị trường theo quy định pháp luật hiện hành;
- Hàng hóa mới 100%, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;
- Hàng hóa tối thiểu phải còn 2/3 hạn sử dụng (tính tại thời điểm giao hàng);
- Nhà thầu đề xuất phạm vi cung cấp, ngày giao hàng phù hợp với tiến độ thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn (Nhà thầu có thể chào tương đương hoặc tốt hơn)
1.	Phân bón hữu cơ sinh học Cao nguyên xanh HP hoặc tương đương	Thành phần tối thiểu: - Chất hữu cơ: 30% - Đạm tổng số (Nts): 3% - Lân hữu hiệu (P ₂ O ₅ hh): 2% - Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 2% - Axit Humic: 2,9% - pH _{H₂O} : 6,0 - Độ ẩm: ≤25% Quy cách đóng gói: 25 kg/bao hoặc 50 kg/bao
2.	Phân bón hữu cơ vi sinh VANGRONG 9999 HP 12 hoặc tương đương	Thành phần tối thiểu: - Chất hữu cơ: 30% - Axit humic (C): 1,72% - Đạm tổng số (Nts): 2% - Vi sinh vật cố định nitơ: ≥1x10 ⁶ CFU/g - Vi sinh vật cố định Xenlulo: ≥1x10 ⁶ CFU/g - Vi sinh vật phân giải phốt pho: ≥1x10 ⁶ CFU/g - Kẽm (Zn) : 100ppm - Đồng (Cu): 100ppm - Mangan (Mn): 100ppm - Độ ẩm: ≤30% - pH _{H₂O} : 6,5 Quy cách đóng gói: 25 kg/bao hoặc 50 kg/bao
3.	Thuốc bảo vệ thực vật	Thành phần tối thiểu: Bacillus thuringiensis var.kurstaki: 16000 IU/mg hoặc tương đương Lượng dùng ≤ 30 gói cho 1 ha Quy cách đóng gói 18 gam/gói

3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSDT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.